

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 31 /2022 / HSST

Ngày: 28 / 4 /2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn T ; Ông Nguyễn Thành V .

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Kim D - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B ,
tỉnh T .

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham
gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B , tỉnh T ,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22 /2022/TLST-HS ngày
31 tháng 03 năm 2022 , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25
/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **T K Q** – Sinh ngày 26 /8/1988 Tại: huyện H tỉnh T ; Nơi đăng ký
HKTT : Khu phố 11, phường B , thị xã B , tỉnh T . Nơi cư trú hiện nay: Khu phố
Đ , phường Đ , thị xã B , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lái xe ; Văn hóa: 10/12; Quốc
tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không ; Con ông: Trần
Khắc H sinh năm 1962 ; Con bà: Trịnh Thị L sinh năm 1965; có vợ là Trương
Thị T sinh năm 1995 , có 02con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.
Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 06 /01/2022. Bị cáo có mặt .

Người làm chứng:1. Anh Tổng Duy T sinh năm 1980

Trú tại: Khu phố S , phường Đ , thị xã B , tỉnh T .

(vắng mặt)

2. Anh Dương Thanh T sinh năm 1960

Trú tại: Khu phố S , phường Đ , thị xã B , tỉnh T .

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 55 phút ngày 06/01/2022, tại đầu đường P thuộc khu phố S, phường Đ, thị xã B, tỉnh T tổ công tác Công an Phường Đ phát hiện bắt quả tang T K Q có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi áo ngực bên trái Q đang mặc 01 (một) túi vải màu hồng trắng hình bán nguyệt loại có khóa, bên trong túi đựng: 11(mười một) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; 10 (mười) túi nilong màu trắng, bên trong mỗi túi đựng 01(một) viên nén hình tròn màu đỏ và 01 (một) túi nilon màu xanh trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá. Quyền khai nhận tất cả các gói, túi trên là ma túy Q mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật, mời người làm chứng và đưa Q về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

+ *Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 túi vải màu hồng trắng hình bán nguyệt loại có khóa;
- 11 (mười một) gói giấy nhỏ màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (1x2) cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (ký hiệu M1);
- 10 (mười) túi nilong màu trắng gồm: 09 (chín) túi kích thước khoảng (1,5 x 2) cm và 01 (một) túi có kích thước khoảng (2 x 3,5) cm, bên trong mỗi túi đều có 01(một) viên nén hình tròn màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5 cm (ký hiệu M2);
- 01 (một) túi nilon màu xanh trắng kích thước khoảng (2 x 3) cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá (ký hiệu M3).

Tại bản Kết luận số 363/PC09 ngày 10/01/2022 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 1,062g (một phẩy không sáu hai gam) loại Heroine.

- 10 viên nén hình tròn màu đỏ, kích thước mỗi viên khoảng 0,5cm của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 1,080g (một phẩy không tám không gam) loại Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là 0,103g (không phải một không ba gam) loại Methamphetamine.

Vậy tổng khối lượng ma túy Trần Khắc Quyền tàng trữ trái phép để sử dụng là 2,245g (*Hai phẩy hai bốn lăm gam*).

Quá trình điều tra Trần Khắc Quyền khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 05/01/2022, T K Q một mình đi vào khu vực nhà máy thuốc lá H tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Q gặp và hỏi mua của một người đàn ông lạ mặt, đeo khẩu trang đứng một mình ở góc khuất ven đường 2.000.000đ (Hai triệu đồng) Heroine, 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) ma túy hồng phiến, 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ma túy đá. Người đàn ông lạ mặt đồng ý nhận tiền và đưa lại cho Q 11 gói giấy nhỏ màu trắng là ma túy heroin, kích thước mỗi gói khoảng (1x2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; 10 viên ma túy hồng phiến màu đỏ, đường kính mỗi viên khoảng 0,5 cm và 01 (một) túi nilon màu xanh trắng kích thước khoảng (2x3)cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá. Sau khi mua được ma túy Q mang về nhà, nhân lúc vợ không có nhà Q lấy một ít heroine ra sử dụng, phần heroin còn lại Q gói lại như ban đầu và chia đều 10 viên ma túy hồng phiến vào 10 túi nilon (trong đó có 09 túi nilon màu trắng kích thước túi khoảng (1,5 x 2) cm và 01 túi nilon màu xanh trắng có kích thước khoảng (2 x 3,5)cm. Q bỏ tất cả các gói, túi trên vào một túi vải màu hồng trắng hình bán nguyệt loại có khóa rồi giấu trong túi áo ngực bên trái để gọn trong góc nhà. Đến khoảng 14 giờ 45 phút ngày 06/01/2022 lên con thềm ma túy mà vợ Q đang ở nhà nên Q mặc áo có giấu ma túy trên và đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đầu đường P thuộc khu phố S , phường Đ , thị xã B , tỉnh T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi áo ngực bên trái toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

Người đàn ông bán ma túy cho Q ở khu vực nhà máy thuốc lá H , do Q không biết họ tên, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để truy tìm.

Về vật chứng: Một phong bì niêm phong chứa đựng 2,045 gam ma túy các loại mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ Hoàng Mạnh H , Lê Mạnh L và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T và 01 túi vải màu hồng trắng hình bán nguyệt loại có khóa.

Đây là tang vật của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số : 29/CT-VKS-BS ngày 29 tháng 03 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố Trần Khắc Q về tội :

“ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 22 đến 24 tháng tù. Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án và đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B ; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T K Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 55 phút ngày 06/01/2022 tại đầu đường P thuộc khu phố S , phường Đ , thị xã B tổ công tác công an phường Đ phát hiện bắt quả tang T K Q đang cất giữ trái phép chất ma túy tại túi áo ngực bên trái. Qua giám định trọng lượng các chất ma túy thu được của bị cáo như sau: Tổng số: 2,245 gam ma túy trong đó bao gồm: 1,062 gam hê rô in, 1,080 gam loại Methamphetamine; 0,103 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 của BLHS.

[3]. **Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn dân cư tính chất vụ án là nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên khi lượng hình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã từng đi cai nghiện tập trung nhưng không cai nghiện được dẫn đến việc tàng trữ chất ma túy. Xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để bị cáo cai nghiện phần đầu trở thành người công dân có ích cho xã hội. Mặt khác, hội đồng xét xử cũng xét bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] – Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 2,245 gam ma túy bao gồm: 1,062 gam ma túy loại hê rô in; 1,080 loại Methamphetamine và 0,103 gam loại Methamphetamine là tang vật của vụ án.

-01 túi vải hồng trắng, hình bán nguyệt không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của BLTTHS tiêu hủy tang vật này.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo T K Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm i Khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS

Xử phạt: Bị cáo T K Q 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (06/01/2022).

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong phong bì dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần

Đ , Hoàng Mạnh H , Lê Mạnh L và các hình dấu do phòng kỹ thuật công an tỉnh Thanh hóa phát hành.

-Tiêu hủy 01 túi vải màu hồng trắng, hình bán nguyệt loại có khóa, đã qua sử dụng.

(Tang vật được bàn giao và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự Bim Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo T K Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28 /4 /2022).

Nơi nhận:

- VKS Bim sơn
- Bị cáo.
- VKSND tỉnh Thanh hóa
- Thi hành án HS
- CQĐT CA Bim sơn
- Chi cục THADân sự bs
- Tòa án tỉnh Thanh hóa
- Lưu CQ

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương

